**Chương bốn**

**VĂN BẢN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC**

**I - NGHỊ LUẬN VỀ NHÂN VẬT VĂN HỌC**

**Những điều cần lưu ý**

- Ở các lớp trước, các em đã được học khá nhiều về các kiểu bài, thao tác nghị luận cụ thể. Chẳng hạn :

+ Ở lớp 7, đã được học văn biểu cảm, đánh giá ; được học văn lập luận (trong đó có phép lập luận chứng minh, có phép lập luận giải thích).

+ Ở lớp 8, được học khá kĩ về văn lập luận ; về cách nói, cách viết bài văn nghị luận có sử dụng các yếu tố biểu cảm, tự sự và miêu tả...

- Vì vậy, ở lớp 9, các em được học nghị luận về nhân vật văn học, nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ là một sự kế thừa, nâng cao kiến thức đã cung cấp, kĩ năng đã rèn luyện ở các lớp trước.

- Sự kế thừa, nâng cao này cần được thể hiện rõ trong việc nhấn mạnh tính, tổng hợp của tri thức, của kĩ năng và tăng cường hoạt động thực hành. Thật ra, trong một bài nghị luận văn học, người viết thường vận dụng (nhiều thao tác, kĩ năng giải thích, chứng minh, phân tích, bình giảng,...) và nhiều khi khó có thể tách bạch một cách rạch ròi các thao tác, kĩ năng. Trong thao tác nghị luận này đã có hoặc đang sử dụng thao tác nghị luận kia.

- Đó là một thực tế mà các em nên hiểu để khi viết nghị luận văn học, chúng ta sẽ có hướng trình bày một cách có lí, hấp dẫn những cảm nhận, suy nghĩ, đánh giá của mình về một vấn đề văn học thật sáng tạo và hợp lí.

- Vấn đề nghị luận cần được xác định cụ thể, chính xác trước khi làm bài. Vấn đề nghị luận chính là tư tưởng cốt lõi, là chủ đề của một bài văn nghị luận. Nó chính là mạch ngầm làm nên tính thống nhất, chặt chẽ của bài văn.

**1. Ghi nhớ**

- Nghị luân về nhân vật văn học là trình bày những nhận xét, đánh giá (tức là ý kiến bình luận) của mình về nhân vật trong một tác phẩm cụ thể.

- Những nhận xét, đánh giá về nhân vật phải xuất phát từ đặc điểm, tính cách, ý nghĩa của nhân vật trong tác phẩm, được người viết phát hiện và khái quát.

- Các nhận xét, đánh giá về nhân vật văn học trong bài văn nghị luận phải rõ ràng, đúng đắn, có luận cứ và lập luận thuyết phục.

- Bài văn nghị luận về nhân vật cần có bố cục mạch lạc, có lời văn chuẩn xác, gợi cảm.

**2. Bài tập**

***Bài số 1.*** Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi :

“Những ngày thơ ấu (viết năm 1938, NXB Đời nay, in lần đầu năm 1940) là một tác phẩm xuất sắc của nhà văn Nguyên Hồng. Đó là tập hồi kí ghi lại những năm tháng tuổi thơ rất ít niềm vui, nhưng nhiều cay đắng của tác giả, thể hiện một cách chân thật những “rung động cực điểm của một linh hồn trẻ dại” (Thạch Lam). Hồi kí Những ngày thơ ấu gồm 9 chương, Trong lòng mẹ là chương IV của tác phẩm. Nhân vật chính của chương sách này là bé Hồng. Bé Hồng bị đặt trong tình huống hết sức tội nghiệp : bố mất, mẹ đi bước nữa, rồi bị gia đình nhà chồng ruồng rẫy. Bé Hồng phải sống nhờ họ hàng và bị hắt hủi tàn nhẫn. Em thương mẹ, nhớ mẹ vô cùng mà em phải xa mẹ, đồng thời thường xuyến phải nghe những lời nói xấu về mẹ. Ta hiểu vì sao em vô cùng sung sướng khi mẹ trở về.

Trong chương sách này, nhà văn đã tập trung làm nổi bật tình cảm xót thương, yêu quý sâu sắc của bé Hồng đối với người mẹ nhân từ, tần tảo mà cuộc đời đầy bất hạnh... Tình cảm ấy trước hết được thể hiện qua tâm trạng của bé Hồng khi nói chuyện với bà cô. Diễn biến tâm trạng của bé Hồng được miêu tả thật sinh động. Lúc ấy bé Hồng định nghe lời bà cô vào Thanh Hoá thăm mẹ. Nhưng khi nhận ra “ý nghĩa cay độc” trong giọng nói và trên nét mặt “khi cười rất kịch”, đầy giả dối của bà cô, bé Hồng lẳng lặng “cúi đầu không đáp”. Cử chỉ “im lặng, cúi đầu xuống đất” của bé Hồng lại được miêu tả lặp lại một lần nữa khi bà cô tiếp tục giục giã em vào Thanh thăm mẹ, vì mẹ em dạo này “phát tài lắm”. Bà cô đưa tin mẹ bé Hồng có con khi chưa hết tang chồng, lại nghèo túng khốn khổ nơi đất khách quê người, thấy người quen lại tránh mặt, với dụng ý làm nhục mẹ bé Hồng và gieo rắc vào đầu óc em sự “hoài nghi”, “khinh miệt và ruồng rẫy mẹ”. Những lời cay độc của bà cô như những con dao nứa cứa vào tâm hồn thơ dại của đứa trẻ. Bé Hồng từ chỗ nhẫn nhục, “im lặng, cúi đầu” đến lúc không sao nén nổi nỗi đau đớn tủi nhục đã bật lên tiếng khóc, nước mắt “ròng ròng rớt xuống hai bên mép rồi chan hoà đầm đìa ở cằm và ở cổ”. Và một thứ tình cảm phức tạp, vừa thương yêu, vừa căm tức nảy sinh trong tâm hồn ngây thơ của bé Hồng, khiến em “cười dài trong tiếng khóc”.

Bé Hồng cười (cười mỉa mai) vì hiểu thấu những rắp tâm “tính bẩn’' của bà cô, vì khinh bí thái độ cay độc của bà ; làm ra vẻ thông cảm, nhưng kì thực “chí có ý gieo rắc vào đầu óc” em những hoài nghi “để em khinh miệt và ruồng rẫy mẹ”. Bé Hồng khóc vì thương mẹ bị đày đọa, bị lăng nhục, bị đối xử một cách tàn nhẫn, bất công, vô nhân đạo. Khóc thương mẹ chỉ vì “sợ hãi những thành kiến tàn ác” mà xa lìa hai con “để sinh nở một cách giấu giếm, trốn tránh như một kẻ giết người”. Càng thương mẹ, bé Hồng càng căm ghét những hủ tục phong kiến vồ lí, tàn nhẫn đã đày đọa, trói buộc người phụ nữ. Lòng căm ghét cao độ, mãnh liệt ấy đã được tác giả diễn tả bằng những hình ảnh cụ thể, cùng với nhịp văn gấp gáp, dồn dập : “Giá những cổ tục đã đày đọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thuỷ tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vồ ngay lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi”.

Vậy là, dù có tinh ma, độc địa đến đâu, bà cồ bé Hồng cũng không thể chia rẽ được tình cảm giữa em với người mẹ : “Nhưng đời nào tình thương yêu và lòng kính mến mẹ tôi lại bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm đến... Mặc dầu non một năm ròng mẹ tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhắn người thăm tôi lấy một lần và gửi cho tôi lấy một đồng quà”. Tâm địa xấu xa của bà cô chỉ làm khơi sâu thêm tình cảm thương yêu mẹ của bé Hồng và thổi bùng lên trong em sự căm ghét sâu sắc những kẻ đối xử tàn nhẫn với mẹ em. Có thể nói, chương Trong lòng mẹ là lời khẳng định chân thành đầy cảm động sự bất diệt của tình mẫu tử. Tình cảm thiêng liêng muôn đời ấy không một thế lực nào có thể tàn phá nổi.

Cuối chương hồi kí, tác giả đã diễn tả thật cụ thể và sinh động tâm trạng của bé Hổng khi gặp mẹ. Một buổi chiều tan học, bé Hồng “chợt thoáng thấy một bóng người ngồi trên xe kéo giống mẹ” và em “liền đuổi theo, gọi rối rít”. Nhưng nếu người trên xe lại là người khác thì cái lầm đó thành ra một trò cười tức bụng cho lũ. bạn. “Cái lầm đó không những làm cho tôi thẹn mà còn tủi cực nữa, khác gì cái ảo ảnh của một dòng nước trong suốt chảy dưới bóng râm đã hiện ra trước con mắt sần rạn nứt của người bộ hành ngã gục giữa sa mạc”. Thủ pháp so sánh ví von này đã diễn tả được một cách cự thể sự khao khát tình mẹ con mãnh liệt như người bộ hành ở giữa sa mạc khát nước đến cháy bỏng. Nỗi vui sướng của bé Hồng khi gặp mẹ còn được nhà văn thể hiện qua những cử chỉ, hành động. Vì cuống cuồng đuổi theo xe, bé Hồng, “thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi” và “ríu cả chân lại” khi trèo lên xe. Và đến khi được bàn tay dịu hiền của mẹ xoa đầu thì bé Hồng “oà lên khóc rồi cứ thể nức nở”. Đó là tiếng khóc đầy hạnh phúc.

Để diễn tả những rung cảm sâu xa và niềm hạnh phúc lớn lao của bé Hồng khi được ngồi trong lòng mẹ, tác giả đã miêu tả rất cụ thể những cảm giác của em khi ngồi trên đệm xe, đùi áp vào đùi mẹ, “đầu ngả vào cánh tay mẹ”. Những cảm giác “ấm áp” “mơn man khắp da thịt” của bé Hồng. Em còn cảm nhận được cả mùi quần áo quen thuộc của mẹ và “những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra (...) thơm tho lạ thường”. Vừa trực tiếp miêu tả những cảm giác cụ thể của bé Hồng, tác giả vừa diễn tả những ý nghĩ của em khi bình luận về niềm hạnh phúc tuyệt vời của mình : “Phải bé lại và lăn vào lòng một người mẹ, để bàn tay người mẹ vuốt ve từ trán xuống cằm, và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có một sự êm dịu vô cùng”. Trong những giây phút say sưa và “rạo rực” ấy, bé Hồng không còn nghĩ gì, nhớ gì khác nữa kể cả những câu âu yếm mẹ con với nhau và những lời cay độc của bà cô trước đó. Tất cả tâm trí của em đều dồn cho sự tận hưởng tình mẹ. Đối với em, niềm sung sướng và hạnh phúc nhất trên đời là được sống trong lòng mẹ”.

(Trần Đăng Suyền)

a) Vấn đề nghị luận của văn bản này là gì ? Hãy đặt một đầu đề thích hợp cho văn bản.

b) Vấn đề nghị luận được người viết triển khai qua những luận điểm nào ? Tìm những câu có ý nghĩa nêu lên hoặc cô đúc luận điểm của văn bản.

c) Để khẳng định các luận điểm, người viết đã lập luận (dắt dẫn, phân tích, chứng minh) như thế nào ? Nhận xét về những luận cứ được người viết đưa ra để làm sáng tỏ cho từng luận điểm ? (Những luận cứ ấy lấy ở đâu, gồm những gì ?)

***Bài số 2.*** Trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long có hai nhân vật không xuất hiện, mà chỉ được nhắc đến qua lời nói của anh thanh niên với người hoạ sĩ già. Đó là hai nhân vật nào ?

Em hãy viết một đoạn văn ngắn từ 12 đến 15 câu phân tích vẻ đẹp của hai nhân vật đó trong lao động vì nhân dân, vì đất nước.

***Bài số 3.*** Cho đề văn sau :

Nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng của Kim Lân gợi cho em những suy nghĩ gì về những chuyển biến mới trong tình cảm của người nông dân Việt Nam thời kháng chiến chống thực dân Pháp.

a) Dự kiến hướng làm bài của em, sau khi đọc kĩ đề.

b) Lập dàn ý chi tiết cho đề văn.

c) Dựa vào dàn ý, viết bài văn hoàn chỉnh.